TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Bà Nguyễn Minh Hằng

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Văn Định - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- *Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 191/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7B241, tổ 8, phường T, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Xóm K, thôn A, xã C, huyện N, tỉnh H; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lưu Ngọc T, sinh năm 1984; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số 7B241, tổ 8, phường T, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 6 năm 2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Lưu Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2006.

Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Số 7B241, tổ 8, phường T, quận HA, Hải Phòng. Qúa trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do anh T không tu chí làm ăn, sa đà vào cờ bạc, nợ nần, nhiều lần chị H và gia đình phải đứng ra trả nợ một số tiền lớn trong khi hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bên cạnh đó, anh T còn thường xuyên đi sớm, về muộn, không chăm lo đến gia đình vợ con, chính vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Bản thân chị H và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo, cho anh T cơ hội để sửa chữa nhưng anh vẫn không thay đổi lối sống dẫn tới cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai.

Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lưu Ngọc T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lưu Ngọc H G, sinh ngày 26/01/2007 và Lưu Ngọc Đ, sinh ngày 08/11/2012. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để lấy lời khai làm rõ về mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống cũng như quan điểm của cá nhân anh đối với các vấn đề quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung; mặc dù anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn, nhưng anh T không đến Tòa làm việc. Do đó, không có quan điểm của bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ

án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không thể hiện quan điểm đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lưu Ngọc T; giao cả hai con chung Lưu Ngọc H G, sinh ngày 26/01/2007 và Lưu Ngọc Đ, sinh ngày 08/11/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận nên không có đề nghị; về tài sản chung: không đặt ra vấn đề giải quyết. Đề nghị tuyên các vấn đề về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn có bị đơn là anh Lưu Ngọc T hiện đang cư trú tại số nhà 7B241, tổ 8, phường T, quận HA, Hải Phòng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điemr a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lưu Ngọc T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điểm a, b, khoản 2, Điều 227 và khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cát Bi, quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2006. Như vậy, vệc kết hôn giữa chị H và anh T tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân hiện tại giữa chị H và anh T, thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh và kéo dài nhiều năm nay. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không tu chí làm ăn, thường xuyên cờ bạc dẫn tới nợ nần. Một mình chị H phải lo toan, gánh vác gia đình, bên cạnh đó còn phải lo trả nợ cho chồng. Mâu thuẫn kinh tế cùng với mâu thuẫn tình cảm khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Thực tế, anh chị đã sống ly thân gần hai năm nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Gia đình hai bên đều có nguyện vọng mong muốn Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn để mẹ con chị H sớm ổn định cuộc sống.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H xin ly hôn với anh T theo quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung:

Cả hai con chung là Lưu Ngọc H G, sinh ngày 26/01/2007 và Lưu Ngọc Đ, sinh ngày 08/11/2012 hiện đang sống cùng chị H. Cháu G có nguyện vọng được ở cùng mẹ và em trai khi bố mẹ ly hôn. Gia đình hai bên đều thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tài liệu xác minh thể hiện: Anh T đam mê cờ bạc, thiếu trách nhiệm với gia đình, bỏ bê không chăm sóc các con chung, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không đủ điều kiện nuôi dạy các con.

Vì vậy, cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh sống hiện tại và cũng để các con chung có môi trường sinh hoạt và học tập tốt nhất.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Koản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147; điểm a, b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lưu Ngọc T.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Lưu Ngọc H G, sinh ngày 26/01/2007 và Lưu Ngọc Đ, sinh ngày 08/11/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu, không xét giải quyết.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0016468 ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị H và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- UBND phường Cát Bi, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Nguyễn Ngọc Cường